

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 359 /2017/DS-ST

Ngày 08-9-2017.

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lý

Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang- thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 283/2017/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2017 về việc “Tranh chấp vay tài sản”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 333/2017/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 218/2017/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty tài chính TNHH Một thành viên H Việt Nam

Trụ sở: Tầng G, 8 và 10 Tòa nhà Phụ Nữ, số 20 đường Nguyễn Đăng Giai, phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc Linh; Địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Hà Đô, 02 Hồng Hà, Phường 2, quận Tân Bình, Thành phố H là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Theo giấy ủy quyền số 2400242686/2017/GUQ-HC ngày 18/4/2017)- có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1985.

Địa chỉ: 52/10 đường số 11, tổ 6, khu phố 4, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 5 năm 2017 của nguyên đơn và bản tự khai ngày 12 tháng 6 năm 2017 và tại phiên tòa ông Phạm Ngọc Linh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án trình bày:

Ngày 23/01/2014, Công ty tài chính TNHH Một thành viên H Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty) và bà Nguyễn Thị Ngọc B có ký hợp đồng tín dụng 2400242686. Theo đó, công ty cho bà Nguyễn Thị Ngọc B vay số tiền 21.246.000 đồng để sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân với thời hạn 12 tháng, lãi suất 6.58%/tháng. Theo thỏa thuận bà Nguyễn Thị Ngọc B có trách nhiệm thanh toán cho công ty số tiền 31.548.000 đồng (Bao gồm cả gốc và lãi), trả chậm nhất trong vòng 12 tháng, mỗi tháng trả 2.629.000 đồng. Bắt đầu từ ngày 22/02/2014.

Thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Ngọc B đã nhận đủ số tiền vay, sau đó bà Nguyễn Thị Ngọc B đã thanh toán cho Công ty được 4 lần với tổng số tiền 10.387.000 đồng. Kể từ ngày 30/6/2014 bà Nguyễn Thị Ngọc B không thanh toán bất cứ khoản nợ hàng tháng nào cho Công ty dù Công ty đã thanh toán, nhắc nhở nhiều lần.

Nay Công ty tài chính TNHH Một thành viên H Việt Nam yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc B phải thanh số tiền 22.511.000 đồng (trong đó tiền góp còn lại là 21.411.000 đồng; tiền phạt chậm thực hiện hợp đồng là 1.100.000 đồng). Thanh toán một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 19/7/2017 và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc B trình bày:

Thông nhất với lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về nội dung hợp đồng tín dụng và số tiền đã thanh toán cho Công ty số tiền 10.387.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Ngọc B đồng ý thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là 22.511.000 đồng theo yêu cầu của Công ty. Tuy nhiên, hiện nay hoàn cảnh của bà Nguyễn Thị Ngọc B rất khó khăn nên xin Công ty cho trả dần số tiền trên từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng mỗi tháng cho đến khi thanh toán hết số nợ.

Các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:

- + Bản sao hợp đồng tín dụng trả góp;
- + Bản photo CMND;
- + Bản photo Hộ khẩu của bị đơn.
- + Hồ sơ pháp lý ngân hàng

Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Phiếu xác minh của Công an phường Tam Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố H phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và tranh tụng của các bên đương sự tại phiên tòa có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Nguyễn Thị Ngọc B phải thanh toán một lần số tiền 22.511.000 đồng (trong đó tiền góp còn lại là 21.411.000 đồng; tiền phạt chậm thực hiện hợp đồng là 1.100.000 đồng) cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên H Việt Nam .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Căn cứ đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn cư trú tại quận Thủ Đức, Thành phố H nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố H theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa những vẫn vắng mặt tại Tòa án không có lý do. Do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt.

Về nội dung:

[1] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp như đã liệt kê nêu trên có cơ sở xác định Công ty tài chính TNHH Một thành viên H Việt Nam có cho bà Nguyễn Thị Ngọc B có vay số tiền 21.246.000 đồng để sử dụng vào mục đích tiêu dùng cá nhân với thời hạn 12 tháng, lãi suất 6.58%/tháng. Theo thỏa thuận bà Nguyễn Thị Ngọc B có trách nhiệm thanh toán cho công ty số tiền 31.548.000 đồng (Bao gồm cả gốc và lãi), trả chậm nhất trong vòng 12 tháng, mỗi tháng trả 2.629.000 đồng, bắt đầu từ ngày 22/02/2014. Bà Nguyễn Thị Ngọc B đã nhận đủ số tiền vay, sau đó đã thanh toán cho Công ty được 4

lần với tổng số tiền 10.387.000 đồng. Do bà Nguyễn Thị Ngọc B vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc B phải thanh toán một lần số tiền 22.511.000 đồng (trong đó tiền góp còn lại là 21.411.000 đồng; tiền phạt chậm thực hiện hợp đồng là 1.100.000 đồng) là có căn cứ chấp nhận.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là bà Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Cụ thể bà Nguyễn Thị Ngọc B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.511.000 đồng x 5% = 1.125.550 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 471; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, Khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2011;

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Công ty tài chính TNHH Một thành viên H Việt Nam

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc B phải thanh toán cho Công ty tài chính TNHH Một thành viên H Việt Nam số tiền 22.511.000 (Hai mươi hai triệu năm trăm mười một ngàn) đồng (trong đó tiền góp còn lại là 21.411.000 đồng; tiền phạt chậm thực hiện hợp đồng là 1.100.000 đồng).

Thời hạn thi hành: Thi hành ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ngọc B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.125.550 đồng (Một triệu một trăm hai mươi năm ngàn năm trăm năm mươi đồng).

Hoàn lại cho Công ty tài chính THNN Một thành viên H Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 562.775 (Năm trăm sáu mươi hai ngàn bảy trăm bảy lăm đồng) đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố H theo biên lai số 0015496 ngày 30/5/2017.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị Ngọc B chậm trả số tiền nêu trên thì bà Nguyễn Thị Ngọc B còn phải chịu

thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 tại thời điểm trả nợ.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Thủ Đức,
- Thành phố H;
- Chi cục THADS quận Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng